

THAM LUẬN

Thu hút và sử dụng các nguồn lực tài chính phát triển nhà trường

Chi bộ phòng Kế hoạch Tài chính

Trường Đại học Mở Hà Nội là trường đại học công lập, ngay từ khi thành lập đã là đơn vị tự chủ toàn bộ chi thường xuyên, với sự đầu tư rất ít về cơ sở vật chất cũng như tài chính từ NSNN, Trường phải tự cân đối tài chính từ nguồn thu học phí để thực hiện các nhiệm vụ chính trị đào tạo và nghiên cứu khoa học. Tự cân đối thu- chi, tích lũy đầu tư và tái đầu tư luôn là bài toán hóc búa đặt ra đối với nhà trường. Trong 25 năm qua, với những kết quả đạt được như ngày nay về chất lượng và hiệu quả hoạt động chứng tỏ sự sáng tạo trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của các thể hệ lãnh đạo nhà trường. Từ tháng 7/2017, Trường được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế quản lý và hoạt động theo QĐ 941/QĐ-TTg ngày 03/07/2017, theo đề án này Trường tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư. Như vậy, ngoài việc tự cân đối tài chính để đảm bảo các hoạt động thường xuyên, trường phải tự thu hút các nguồn lực để đầu tư phát triển. Trước bối cảnh đòi hỏi ngày càng cao của xã hội và sự cạnh tranh gay gắt trong lĩnh vực đào tạo, việc đầu tư nâng cao chất lượng dịch vụ đào tạo là yêu cầu cấp bách của nhà trường trong giai đoạn hiện nay. Trong dự thảo Nghị quyết Đảng bộ Trường Đại học Mở Hà Nội nhiệm kỳ 2020 – 2025 đã đặt mục tiêu của và tầm nhìn đến năm 2035 là lãnh đạo trường trở thành cơ sở giáo dục đại học đại chúng và theo định hướng ứng dụng, đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng vì một xã hội học tập và học tập suốt đời. Để đạt được mục tiêu tổng quát đó, trường phải chủ động, tích cực huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính nhằm phát huy cơ chế hoạt động tự chủ của nhà trường; Quy hoạch tổng thể và từng bước xây dựng cơ sở mới tại Long Hưng, Văn Giang, Hưng Yên theo hướng đồng bộ, hiện đại.

1. Thực trạng huy động và sử dụng nguồn lực tài chính của trường cho đầu tư

1.1 Thực trạng nguồn tài chính của trường

Nguồn tài chính của trường bao gồm từ các nguồn: NSNN cấp; nguồn thu từ học phí, lệ phí; nguồn thu từ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn, cung cấp các dịch vụ đào tạo, chuyển giao công nghệ, liên kết đào tạo trong nước, quốc tế, lãi tiền gửi ngân hàng và nguồn khác. Trong đó:

- *Nguồn thu từ ngân sách nhà nước (NSNN)*: Từ khi thành lập năm 1993 đến nay, trường đã không được cấp NS chi thường xuyên và đầu tư. Hàng năm, NSNN sách nhà nước cấp chủ yếu là kinh phí không thường xuyên, kinh phí đặt hàng của nhà nước, cấp bù phần miễn giảm học phí cho sinh viên chính sách, hỗ trợ kinh phí học tập cho sinh viên thiếu số và một phần rất nhỏ phục vụ cho hoạt động nghiên cứu khoa học.

Biểu 01: NGUỒN KINH PHÍ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CẤP GIAI ĐOẠN 2015-2019*Đơn vị: triệu đồng*

TT	Nội dung	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Hoạt động nghiên cứu khoa học	105	618	1,527	1,511	972
2	Dự án tăng cường dạy và học ngoại ngữ 2020	751				
3	Cấp bù miễn giảm học phí và hỗ trợ kinh phí học tập	1,791	1,455	1,630	1,665	1,265
	Tổng	2,647	2,073	3,157	3,176	2,237

Năm 2012, Trường nhận được tài trợ Dự án “Đầu tư hạ tầng và triển khai đào tạo theo phương thức E-learning tại Viện Đại học Mở Hà Nội” bằng nguồn vốn ODA không hoàn lại của tổ chức KOICA Hàn Quốc với tổng kinh phí khoảng 3 triệu USD (trong đó vốn đối ứng của Trường khoảng 9 tỷ đồng được trích từ Quỹ đầu tư và phát triển của Trường). Năm 2017, Dự án hoàn thành và đưa vào sử dụng cho đào tạo trực tuyến tại Trường.

- **Nguồn thu từ học phí, lệ phí:** Đây là nguồn thu chính của Trường. Trước năm 2017, Trường thực hiện thu học phí, lệ phí theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP, với mức học phí của trường đại học công lập nhưng không được cấp chi thường xuyên nên với mức học phí này cũng rất thấp, Trường phải hết sức cố gắng trang trải chi phí phục vụ đào tạo, đảm bảo thu nhập cho người lao động và một phần tích lũy để đầu tư phát triển nhà trường. Trong giai đoạn 2015-2017, tổng thu từ học phí, lệ phí hàng năm bình quân là 179 tỷ đồng/năm, chiếm 88-90% tổng thu của cả trường. Trong đó, nguồn thu từ học phí hệ đại học chính quy chiếm khoảng 38%, thu từ hệ sau đại học khoảng 6%, thu hệ đại học VH-VL, VB2, LT khoảng 10%-12%, hệ đào tạo từ xa khoảng 45%. Từ tháng 7/2017, Trường được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động theo Quyết định 941/QĐ-TTg ngày 03/07/2017, theo đề án này mức học phí của Trường đã được điều chỉnh tăng. Đối với khóa tuyển sinh sau khi đề án được phê duyệt với mức học phí bình quân tối đa chương trình đại trà, trình độ đại học chính quy tăng khoảng 30% so với mức học phí khi chưa được tự chủ nhưng vẫn thấp hơn mức trần cho phép của NĐ 86/2015 và chỉ mới đạt 57% mức học phí trần của NĐ86, mức học phí này được điều chỉnh tăng khoảng 10% mỗi năm. Như vậy, mặc dù khi được tự chủ xác định mức học phí, nhưng Trường cũng không thể điều chỉnh tăng học phí quá cao nhằm đảm bảo mức độ đáp ứng của người học. Học phí tăng giúp nguồn thu của Trường tăng, tổng thu học phí, lệ phí năm 2018 là 218.675 tr tăng 122% so với năm 2017. Năm 2019 tổng thu học phí lệ phí 271.659tr tăng 124% so với năm 2018.

Tuy được điều chỉnh tăng học phí song quy mô của hệ đào tạo không chính quy những năm gần đây bị suy giảm. Đặc biệt các hệ không chính quy như vừa làm - vừa học, liên thông, VB2 bị giảm nhiều. Hệ đại học từ xa là một thế mạnh của nhà trường nhưng quy mô của hệ này cũng bị giảm mạnh, đặc biệt hệ đào tạo từ xa theo phương thức truyền thống. Trong cơ cấu nguồn thu, tỷ lệ thu từ đào tạo từ hệ từ xa giảm từ 45%

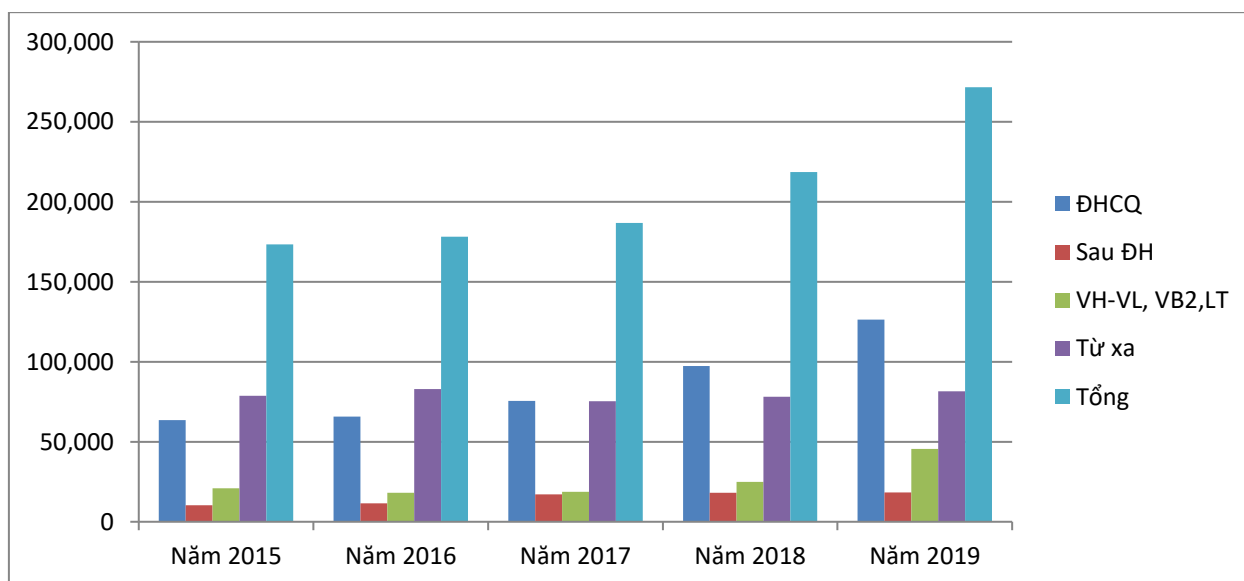
năm 2015 đến năm 2018 chỉ chiếm 36% và năm 2019 chiếm 30% trong tổng thu. Song, do vẫn giữ vững được quy mô đào tạo chính quy và hàng năm điều chỉnh tăng khoảng 5%, nên tổng thu học phí, lệ phí của Trường trong giai đoạn từ năm 2015-2019 tăng bình quân 10%/năm.

Biểu 02: NGUỒN THU HỌC PHÍ CÁC HỆ ĐÀO TẠO GIAI ĐOẠN NĂM 2015- 2019

Đơn vị: triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019	
		Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ
1	ĐHCQ	63,596	37%	65,680	37%	75,500	40%	97,338	45%	126,401	47%
2	Sau ĐH	10,283	6%	11,457	6%	17,071	9%	18,208	8%	18,295	7%
3	VH-VL, VB2,LT	20,910	12%	18,151	10%	18,699	10%	24,902	11%	45,466	17%
4	Từ xa	78,656	45%	82,904	47%	75,428	40%	78,229	36%	81,497	30%
	Tổng	173,445	100%	178,192	100%	186,698	100%	218,676	100%	271,660	100%

Sơ đồ 01: Nguồn thu học phí từ các hệ đào tạo từ năm 2015-2019



- **Nguồn thu hoạt động hoạt động đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn và cung cấp dịch vụ:** Ngoài hoạt động chính là đào tạo, Trường cũng luôn khuyến khích và thúc đẩy các hoạt động dịch vụ, đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn và chuyển giao công nghệ. Tuy nhiên, nguồn thu từ các hoạt động này của Trường còn hết sức khiêm tốn chiếm từ 5%-9% trong tổng thu của nhà trường, chủ yếu là hoạt động đào tạo ngắn hạn các môn tăng cường cho hệ từ xa, các hoạt động bồi dưỡng, cấp chứng chỉ cũng không nhiều, đặc biệt chưa có khoản thu nào từ việc chuyển giao công nghệ từ các đề tài nghiên cứu khoa học.

**Biểu 03: NGUỒN THU DỊCH VỤ VÀ THU SỰ NGHIỆP KHÁC
GIAI ĐOẠN NĂM 2015- 2019**

(Đơn vị triệu đồng)

T T	CHỈ TIÊU U	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019	
		Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ
1	Thu HĐ dịch vụ	16,454	9%	10,935	6%	10,302	5%	15,390	7%	12,968	5%

1.2 Thực trạng chi hoạt động thường xuyên, trích lập và sử dụng quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp

Trong các nguồn kinh phí của Trường, nguồn do NSNN cấp không được dùng cho chi thường xuyên và trích quỹ, chi được sử dụng cho các mục đích đã được nhà nước quy định và quyết toán theo mục lục NSNN. Nguồn thu từ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn và cung cấp dịch vụ còn rất khiêm tốn, mặt khác để tạo điều kiện khuyến khích các đơn vị khai thác nguồn thu nên đối với nguồn thu này hiện nay chỉ đủ cân đối lấy thu bù chi và gần như không có tích lũy. Do vậy, nguồn để chi hoạt động thường xuyên và tích lũy hiện nay của Trường chỉ duy nhất từ nguồn thu học phí, lệ phí.

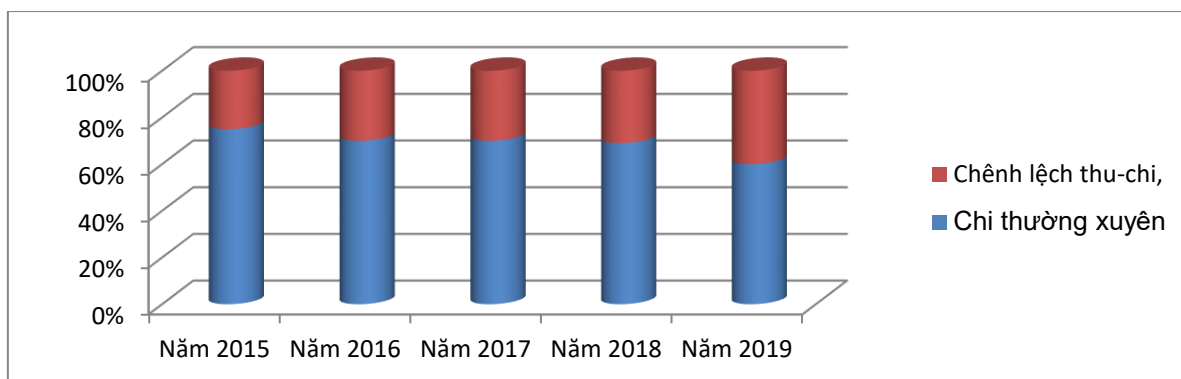
Biểu 04: CHI THƯỜNG XUYỀN, TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG QUỸ PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019	
		Số tiền	Tỷ lệ/ T.Thu	Số tiền	Tỷ lệ/ T.Thu	Số tiền	Tỷ lệ/ T.Thu	Số tiền	Tỷ lệ/ T.Thu	Số tiền	Tỷ lệ/ T.Thu
I	Chi thường xuyên	126,919	75%	126,852	70%	131,023	70%	151,461	69%	162,343	60%
II	CL thu-chi, trong đó:	43,416	25%	54,290	30%	57,006	30%	68,259	31%	109,927	40%
	<i>Trích Quỹ phát triển SN</i>	10,817	6%	13,572	7%	14,287	8%	19,421	9%	35,783	13%
	<i>Lãi TGNH bổ sung quỹ PTSN</i>	5,721		5,696		2,731					
	<i>Khấu hao TSCĐ bổ sung quỹ PTSN</i>							5,824		5,820	
III	Tổng trích quỹ PTHĐSN	16,538	10%	19,268	11%	17,018	9%	25,245	11%	41,603	15%
IV	Sử dụng quỹ PTHĐSN trong năm	12,040	7%	10,996	6%	7,212	4%	44,399	20%	9,820	4%
V	Quỹ PTHĐSN còn tích lũy	4,497	3%	8,273	5%	9,805	5%	(19,154)	-9%	31,782	12%

- **Chi hoạt động thường xuyên:** Chi hoạt động thường xuyên bao gồm tất cả các khoản chi trực tiếp và gián tiếp để thực hiện để tất cả các hoạt động của nhà trường bao gồm chi tiền lương, tiền công, giảng dạy và phục vụ giảng dạy, chi vật tư, dịch vụ mua ngoài, chi hoạt động chuyên môn, chi khấu hao TSCĐ và các khoản chi khác. Chi thường xuyên chiếm từ 60%-75% trong tổng thu về học phí lệ phí. Các khoản chi thường xuyên năm 2015 chiếm 75% trên tổng thu, qua các năm khi tổng thu học phí tăng dần tuy nhiên nhiều khoản chi phí thường xuyên được tiết kiệm, sử dụng hiệu quả hợp lý nên tỷ lệ chi thường xuyên giảm dần và năm 2019 tỷ lệ chi thường xuyên là 60% trên tổng thu.

Biểu đồ 02: Tỷ lệ chi thường xuyên và chênh lệch thu- chi từ năm 2015-2019



- **Trích lập và sử dụng quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp (PTHĐSN):** Sau khi chi trả các các khoản chi thường xuyên, chênh lệch thu- chi còn lại được sử dụng để chi thu nhập tăng thêm và trích lập các quỹ của nhà trường bao gồm quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi và quỹ PTHĐSN. Trong đó nguồn sử dụng để đầu tư, phát triển nhà trường chính là từ quỹ PTHĐSN. Theo quy định, quỹ PTHĐSN được trích tối thiểu từ 25% chênh lệch thu- chi hoạt động. Trước năm 2017, khi Trường chưa được tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư thì khoản lãi tiền gửi ngân hàng cũng được bổ sung vào quỹ PTHĐSN. Từ sau năm 2017, khi Trường được tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư thì khoản lãi tiền gửi ngân hàng được bổ sung quỹ hỗ trợ sinh viên. Ngoài ra, từ sau năm 2017, số khấu hao TSCĐ trích hàng năm cũng được bổ sung vào quỹ này. Như vậy, để có nguồn kinh phí đầu tư, phát triển nhà trường chủ yếu phải dựa vào chênh lệch thu-chi. Trong giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2019, quỹ PTHĐSN của trường luôn được gia tăng. Năm 2015, tổng số quỹ PTHĐSN trích được chiếm 10% tổng thu trong đó 6% từ chênh lệch thu-chi, 4% từ lãi tiền gửi ngân hàng. Số quỹ này năm 2019 đã tăng lên là 15% trên tổng thu, trong đó 13% trích từ chênh lệch thu- chi và 2% từ nguồn khấu hao TSCĐ.

Quỹ PTHĐSN được sử dụng đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, xây dựng, sửa chữa nhà cửa, hạ tầng, biên soạn giáo trình, học liệu, bài giảng, đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, giảng viên, mở ngành đào tạo, chỉnh sửa chương trình đào tạo, đối ứng đầu tư hệ thống công nghệ do KOICA tài trợ... Trong điều kiện khó khăn của nhà trường khi không được nhà nước cấp kinh phí đầu tư cơ sở vật chất thì toàn bộ nguồn để đầu tư cơ sở vật chất của nhà trường đều từ quỹ này. Hiện nay, khu giảng đường của các khoa cơ bản đều được đầu tư trang thiết bị cần thiết phục vụ giảng

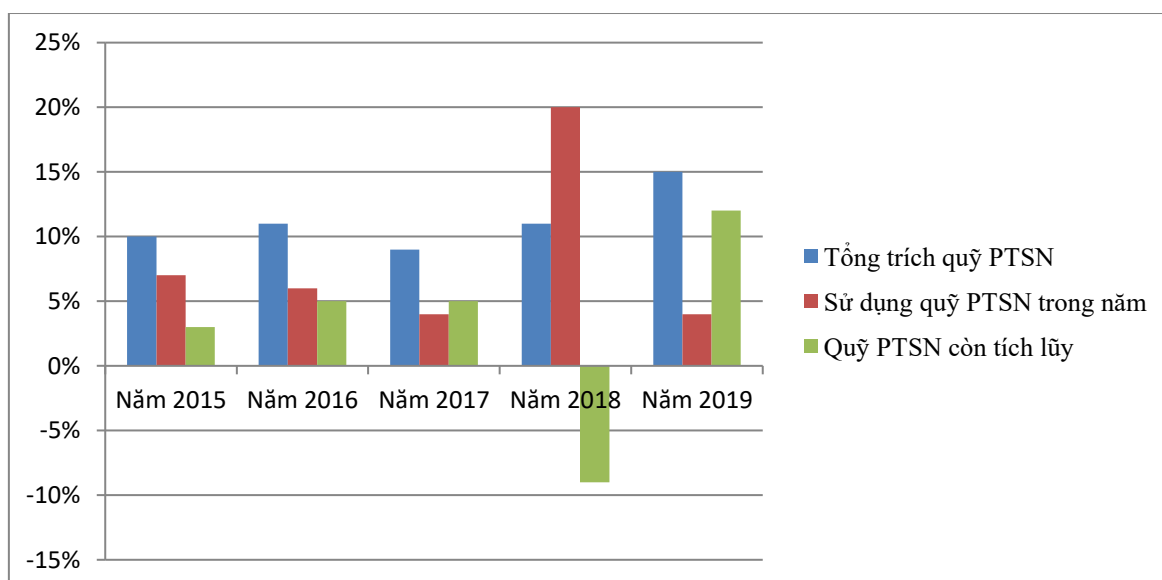
dạy, học tập, nghiên cứu. Nhà trường trang bị kịp thời các phòng máy tính, phòng lab, máy chiếu, máy in, hệ thống âm thanh, các trang thiết bị làm việc cho các khoa, phòng, ban, trung tâm khi có nhu cầu; đảm bảo môi trường xanh, sạch, phù hợp với môi trường sư phạm cả ở trụ sở B101 Nguyễn Hiền và ở các khu giảng đường trên địa bàn Hà Nội.

Dự án “Đầu tư hạ tầng và triển khai đào tạo theo phương thức E-Learning tại Đại học Mở Hà Nội” bằng nguồn vốn ODA không hoàn lại của của tổ chức KOICA- Hàn Quốc đã được khánh thành và đưa vào sử dụng hiệu quả trong suốt 3 năm vừa qua.

Đề án xây dựng và sử dụng cơ sở của Trường tại Long Hưng, Văn Giang, Hưng Yên đã đạt được kết quả bước đầu. Từ năm 2016 đến năm 2019 trường đã chi 33.392 triệu đồng đền bù giải phóng mặt bằng và thực hiện các thủ tục thuê đất tại khu đất 4,4 ha tại xã Long Hưng, Văn Giang, Hưng Yên và chi 20.011 triệu đồng mua lại 1,1ha của Công ty Công nghệ Việt Hàn (khoản này mới được ghi giảm quỹ vào năm 2018). Hiện nay, khu đất bên Long Hưng, Văn Giang, Hưng Yên đã hoàn thành các thủ tục miễn giảm tiền thuê đất và được UBND Tỉnh Hưng Yên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trường đã sửa chữa, đầu tư cơ sở vật chất và khai thác khu đất tại Văn Giang sử dụng đào tạo giáo dục thể chất và an ninh quốc phòng.

Hàng năm, Trường đã sử dụng quỹ PTHĐSN cho các hoạt động đầu tư chiếm từ 4%- 7%, phần còn lại dùng tích lũy để phát triển nhà trường trong tương lai, số tích lũy còn lại năm 2015 là 3%, năm 2016, 2017 là 5% và năm 2019 là 12%. Tổng số quỹ PTHĐSN đã tích lũy còn lại hiện nay của nhà trường là 138.881 tỷ. Đây là con số rất khiêm tốn để có thể sử dụng phát triển và nâng cao năng lực hoạt động của nhà trường.

Biểu đồ 03: Tỷ lệ trích lập, sử dụng và tích lũy quỹ PTHĐSN



1.3. Đánh giá thuận lợi, khó khăn về thu hút và sử dụng nguồn lực tài chính cho đầu tư tại Trường Đại học Mở Hà Nội

a, Thuận lợi:

Trường Đại học Mở Hà Nội ngay từ khi thành lập đã thực hiện cơ chế tự chủ tài chính, Trường đã phải tự lực, tự cường, đã xây dựng mô hình hoạt động phù hợp, hiệu

quá, thích ứng nhanh với cơ chế thị trường và thực hiện chủ trương xã hội hoá giáo dục một cách sáng tạo. Trường đã áp dụng cơ chế quản lý tài chính vừa đảm bảo tập trung, vừa đảm bảo quyền chủ động cho các đơn vị. Trường đã được giao quyết định tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư. Hội đồng trường cũng đã được thành lập, do vậy Trường được chủ động trong việc thu hút và sử dụng các nguồn lực tài chính trong việc đầu tư phát triển nhà trường. Từ khi được tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư, Trường được tăng học phí nên có điều kiện bù đắp chi phí đào tạo và tích lũy đầu tư phát triển.

Trường đa dạng hoá các loại hình đào tạo, lĩnh vực và ngành nghề đào tạo và trình độ đào tạo. Sự đa dạng trong đào tạo cũng là điều kiện thuận lợi giúp trường có thể ổn định nguồn tài chính ít bị tác động của nhu cầu xã hội khi các ngành học chạy theo trào lưu, khi có ngành bị suy giảm, ngành khác vẫn giữ được ổn định.

Trường có mối quan hệ hợp tác, liên kết rộng mở với các đơn vị đào tạo trên cả nước, các trạm đào tạo từ xa ở khắp các tỉnh thành phối hợp đào tạo các loại hình đào tạo từ xa, VH-VL nên có thể tận dụng cơ sở vật chất của đối tác không bị áp lực quá lớn về cơ sở vật chất cho nhà trường.

Trong 25 năm qua, Trường đã xây dựng được một đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, chuyên môn cơ hữu có năng lực triển khai công nghệ giáo dục mở, công nghệ đào tạo từ xa hiện đại. Trường cũng đã xây dựng hệ thống giáo trình, bài giảng, học liệu đào tạo từ xa phong phú. Công nghệ đào tạo từ xa với trang thiết bị hiện đại được đầu tư thông qua dự án KOICA, tạo lợi thế cho nhà trường trong đào tạo trực tuyến và hệ thống công nghệ này nếu được khai thác hiệu quả là cơ hội để phát triển nhà trường.

b, Những hạn chế, khó khăn và nguyên nhân

Khó khăn lớn nhất của Trường hiện nay là cơ sở vật chất, phần lớn cơ sở vật chất là đi thuê, không ổn định, phân tán ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo và do đi thuê nên không thể đầu tư khang trang, hiện đại. Chi phí thuê cơ sở vật chất hàng năm lớn, chiếm từ 10%-12% trong tổng chi phí chi thường xuyên. Do không được NSNN cấp kinh phí đầu tư nên để đầu tư cơ sở vật chất trường chỉ có thể dựa vào nguồn kinh phí tự tích lũy. Hiện nay, khu đất bên Long Hưng, Văn Giang, Hưng Yên đã hoàn thành các thủ tục và đã được UBND Tỉnh Hưng Yên cấp sổ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất song nguồn kinh phí để đầu tư xây dựng thành một cơ sở trang khang, hiện đại là rất khó khăn.

Nguồn thu và tích lũy chính của Trường tập trung chủ yếu vào nguồn thu từ học phí của các chương trình đại trà nhưng mức học phí không thể tăng cao. Mặt khác, các khoản chi hàng năm đều tăng do nhà nước tăng lương cơ bản; chi phí dịch vụ tăng do sự trượt giá và các chi phí để đảm bảo chất lượng đào tạo, chi đầu tư trang thiết bị, mua sắm tài sản, biên soạn giáo trình học liệu... nên mức tích lũy còn lại không nhiều. Các hoạt động khác có thể gia tăng được nguồn thu cho nhà trường như thu dịch vụ, đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn, hợp tác, liên kết đào tạo quốc tế, chương trình tiên tiến rất ít. Trên thực tế, nếu chỉ có nguồn thu từ học phí, lệ phí hàng năm sau khi đã chi các hoạt động số còn lại chỉ tích lũy được trung bình từ 3%-5% trên tổng thu. Tổng số kinh phí tích lũy được của Trường trong 25 năm còn quá khiêm tốn để đầu tư phát triển Trường.

Đội ngũ giảng viên cơ hữu của Trường còn thiếu, số giảng viên có trình độ chuyên môn cao còn thấp, năng lực của giảng viên không đồng đều, năng lực ứng dụng tốt công nghệ hiện đại trong đào tạo, đặc biệt là trong đào tạo từ xa chưa cao. Chưa xây dựng được cơ chế, chính sách linh hoạt nhằm thu hút nguồn cán bộ, giảng viên trình độ cao tham gia quản lí, giảng dạy.

Năng lực nghiên cứu khoa học còn yếu, chưa có các sản phẩm khoa học có thể thương mại hóa để tăng thêm nguồn thu cho nhà trường, chưa có các hoạt động chuyển giao công nghệ từ các nghiên cứu khoa học.

Các hoạt động hợp tác, liên kết với doanh nghiệp để có thể tận dụng cơ sở vật chất cho sinh viên thực hành, thực nghiệp còn rất ít.

Trường đã được cấp chứng nhận Kiểm định chất lượng cơ sở đào tạo, tuy nhiên các chương trình đào tạo hiện mới đang trong quá trình tự đánh giá, chưa có chương trình nào được đánh giá ngoài.

Nguyên nhân những hạn chế

Nguyên nhân khách quan

Trường Đại học Mở Hà Nội là một trường đại học công lập nhưng không được nhà nước đầu tư cơ sở vật chất, ngay từ khi thành lập đã phải tự đảm bảo chi thường xuyên, không được cấp kinh phí đầu tư. Mặc dù, được tự xác định mức học phí nhưng cũng không thể tăng cao, học phí chưa đủ để bù đắp chi phí đào tạo. Một phần do cơ sở vật chất của Trường còn thiếu thốn, phần khác do đa phần người dân vẫn còn tâm lý mong được nhà nước bù lỗ, trợ giá trong đào tạo nên chưa sẵn sàng chi trả cho các dịch vụ đào tạo.

Các chủ trương, chính sách của nhà nước rất quan tâm và tạo điều kiện cho các trường đại học tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư được huy động các nguồn vốn để đầu tư phát triển. Trong Nghị định 16/2015-NĐ-CP và Nghị quyết 77/NQ-CP đều đã nêu các trường được vay vốn tín dụng ưu đãi hoặc nhà nước sẽ có chính sách hỗ trợ lãi suất các dự án sử dụng vốn vay, tuy nhiên trên thực tế không thể tiếp cận được các gói hỗ trợ lãi suất này. Các quy định văn bản pháp luật về liên doanh, liên kết trong đào tạo còn chưa cụ thể, thiếu hành lang pháp lý rõ ràng để có thể thực hiện.

Người học vẫn còn tâm lý mong muốn được học trong nội thành Hà Nội, còn e ngại các địa điểm ở xa trung tâm, chưa sẵn sàng di chuyển đến những địa điểm ở ngoại thành hay ngoại tỉnh nên trường phải thuê các địa điểm trong nội thành chi phí rất cao.

Nguyên nhân chủ quan

Trường chưa có một chiến lược phát triển tổng thể, dài hạn, chưa xây dựng được lộ trình phát triển cụ thể cho từng giai đoạn.

Chưa có chính sách phát triển nguồn lực đặc biệt nguồn nhân lực là giảng viên có trình độ và năng lực chuyên môn cao để làm trụ cột phát triển bền vững cho nhà trường.

Việc phân cấp, phân quyền cho các đơn vị đào tạo hiện nay mặc dù tạo sự chủ động, linh hoạt cho các đơn vị nhưng cũng tạo ra sự manh mún trong đầu tư phát triển. Mặc dù, trong giai đoạn vừa qua nhà trường đã cố gắng thuê các khu giảng đường để tập trung cho nhiều đơn vị đào tạo, nhưng vẫn còn những điểm thuê nhỏ lẻ do vậy việc khai thác cơ sở vật chất kém hiệu quả, không tận dụng được nguồn lực giữa các đơn vị.

2. Một số kiến nghị và đề xuất nhằm thu hút và sử dụng các nguồn lực tài chính phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025

- **Thứ nhất cần rà soát lại chiến lược phát triển tổng thể nhà trường đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2035.** Xác định quy mô, cơ cấu các bậc đào tạo, các hệ đào tạo, ngành học, hình thức đào tạo trên năng lực tế có thể đáp ứng và tối ưu nhất cho nhà trường. Từ đó xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực và cơ sở vật chất trong giai đoạn trung hạn đến năm 2025 và dài hạn đến năm 2035. Dựa trên kế hoạch về nhu cầu nhân lực và cơ sở vật chất cân đối và huy động các nguồn tài chính để thực hiện kế hoạch.

- **Thứ hai đảm bảo giữ vững và tăng nguồn thu từ học phí, lệ phí bình quân hàng năm ít nhất 5%.** Để đảm bảo được nguồn thu thì quy mô đào tạo phải giữ được từ 27.000 sv- 30.000 sv thực học/năm, với cơ cấu 40%-45% hệ đại học và sau đại học chính quy, 5%-10% hệ vừa học, vừa làm; 40-45% hệ từ xa, trong đó ưu tiên phát triển quy mô đào tạo từ xa. Bên cạnh đó, nhanh chóng hoàn thiện khung định mức kinh tế kỹ thuật để xác định giá học phí phù hợp đảm bảo bù đắp đủ chi phí đào tạo và có điều kiện tăng tích lũy.

- **Thứ ba sử dụng hợp lý và hiệu quả nguồn thu từ học phí, lệ phí, tăng cường tích lũy cho đầu tư phát triển.** Cần rà soát và điều chỉnh các định mức chi tiêu, mua sắm đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, giảm những khoản chi thường xuyên như chi vật tư, chi tiêu văn phòng, sửa chữa, hội họp, tiếp khách tăng cường các khoản chi nâng cao chất lượng đào tạo, chi giảng dạy, nghiên cứu khoa học, chi nâng cao năng lực cho đội ngũ giảng viên, hiện đại đại hóa cơ sở vật chất. Nâng dần mức tích lũy cho quỹ PTHĐSN ít nhất từ 8%-10%/năm.

- **Thứ ba tăng cường mở rộng và phát triển các khoản thu dịch vụ ngoài học phí, lệ phí của các chương trình đại trà.** Khuyến khích và tạo điều kiện các đơn vị phát triển các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn, đào tạo kỹ năng cho sinh viên. Xây dựng các đề án đào tạo tiên tiến, liên kết trong và ngoài nước của các ngành đào tạo hiện nay nhu cầu xã hội cao như Du lịch, Công nghệ thông tin, Tiếng Anh... để có điều kiện tăng thêm nguồn thu và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên.

Thứ tư tiếp tục tìm kiếm các khu giảng đường đủ lớn để có thể tập trung nhiều đơn vị. Khi tập trung nhiều các đơn vị đào tạo cùng một địa điểm mới có thể đầu tư trang thiết bị hiện đại và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và tiết kiệm được chi phí.

Thứ năm xây dựng phương án đầu tư cơ sở tại Long Hưng-Văn Giang- Hưng Yên theo lộ trình. Việc thực hiện đầu tư cơ sở tại Văn Giang cần có lộ trình để khai thác

và sử dụng hiệu quả nhưng không gây xáo trộn quá lớn trong tổ chức đào tạo và tuyển sinh. Với nguồn kinh phí hiện có, trong thời gian đầu Trường nên mở rộng khu đào tạo an ninh quốc phòng để tăng quy mô đào tạo cho khoảng 1.000sv/đợt học. Đào tạo kết hợp giáo dục an ninh quốc phòng, giáo dục thể chất và các môn chung trong cùng một đợt học để sinh viên có thể hoàn thành nhiều nội dung đào tạo đồng thời giảm áp lực cơ sở vật chất cho các khu giảng đường và giảm chi phí đi thuê. Đồng thời, trong thời gian học tập tại Long Hưng- Văn Giang cũng tuyên truyền và giúp sinh viên quen dần với môi trường học tập xa khu nội thành, để có thể chuyển dần các khu giảng đường về cơ sở tại Văn Giang trong giai đoạn sau này.

Thứ sáu khai thác và tận dụng tối đa công nghệ trong đào tạo. Tăng cường hình thức đào tạo Elearning cho các hệ đào tạo không chỉ hệ đào tạo từ xa để tận dụng hạ tầng công nghệ, hệ thống giáo trình, học liệu điện tử và giảm chi phí đào tạo và cũng giảm áp lực về cơ sở vật chất, giảng đường cho các đơn vị. Bên cạnh đó, đầu tư, nâng cấp và cập nhật thường xuyên để hệ thống kịp thời đáp ứng những thay đổi của thực tế. Đồng thời, tích cực quảng bá đẩy mạnh chuyển giao và thương mại hoá hệ thống công nghệ đào tạo Elearning cũng như hệ thống bài giảng, giáo trình, học liệu điện tử của trường để thu hồi nhanh vốn đầu tư cũng như có điều kiện để tái đầu tư.

Thứ bảy tích cực tìm kiếm và mời gọi các đối tác, tổ chức, cá nhân tham gia liên doanh, liên kết đầu tư hợp tác cùng góp vốn xây dựng cơ sở vật chất. Để thu hút được vốn đầu tư, trước hết cần phải tạo ra những ưu thế cạnh tranh, những sản phẩm đào tạo khác biệt so với thị trường. Hiện nay đào tạo Elearning, đào tạo từ xa hay một số ngành như Du lịch, Công nghệ thông tin... đang là thế mạnh của nhà trường cần tạo ra thương hiệu riêng làm mũi nhọn để thu hút đầu tư. Bên cạnh đó, cũng cần tăng cường đầu tư nâng cao năng lực đội ngũ đặc biệt đội ngũ giảng viên và cán bộ chủ chốt có trình độ và chuyên môn cao.

Thứ tám tích cực phối hợp với các doanh nghiệp, các viện nghiên cứu hợp tác trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, triển khai các dự án khởi nghiệp để có thể tận dụng được cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, cơ sở thực nghiệm cho sinh viên.

Thứ chín nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học. Cần tăng cường đầu tư cho nhóm nghiên cứu, đầu tư cho các đề tài, dự án trọng điểm có kết quả và sản phẩm nghiên cứu có tính ứng dụng cao, có thể chuyển giao thương mại hoặc chuyển giao công nghệ để thu hút nguồn đầu tư.

Thứ mười tích cực tìm kiếm các nguồn vốn tín dụng ưu đãi của nhà nước, huy động vốn vay để đầu tư các hạng mục cho cơ sở Văn Giang- Hưng Yên dựa trên suất đầu tư và khả năng thu hồi vốn.

Trên đây là những ý kiến tham luận từ Chi bộ Phòng KHTC với mong muốn đóng góp phát triển của nhà trường ngày càng ổn định và thịnh vượng.

Chúc Đại hội Đảng bộ Trường Đại học Mở Hà Nội lần thứ VII, nhiệm kỳ (2020-2025) thành công tốt đẹp!

